TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân P** - SN 1986;

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T** - SN 1988;

Nơi cư trú: Phố Y, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân P - SN 1986;

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

- Bị đơn: chị Hoàng Thị T - SN 1988;

Nơi cư trú: Phố Y, xã T, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Việt Anh Q - SN 16/7/2009 và Nguyễn Ánh N – SN 03/9/2011. Giao con chung là Nguyễn Việt Anh Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Nguyễn Ánh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh P và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh P và chị T đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh P tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4821 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả anh P số tiền 150.000 đồng đã thu tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đào Ngọc San